

MURAKAMI QUAN NIỆM VỀ NGHỆ THUẬT TỰ SỰ

Hoàng Thị My

Trường TH School

Tóm tắt. Murakami là một trong những bậc thầy văn chương hậu hiện đại, tuy nhiên bản thân ông và một số nhà nghiên cứu đôi khi không thừa nhận. Điều này chứng tỏ, trong sáng tác của Murakami, các yếu tố hiện đại và hậu hiện đại luôn đan xen nhau. Qua khảo sát các bài phỏng vấn nhà văn, chúng tôi thấy được những nền tảng đặc thù của lối viết hậu hiện đại, cũng như kiểu tư duy nghệ thuật độc đáo, không chịu ảnh hưởng nhiều từ truyền thống văn chương Nhật mà là từ phương Tây. Tất cả những điều đó đã tạo nên một cảm quan nghệ thuật cá biệt và một phong cách nghệ thuật bậc thầy của Murakami.

Từ khóa: Murakami, hiện đại, hậu hiện đại, nghệ thuật tự sự.

1. Mở đầu

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, người đọc dễ dàng tiếp cận những ý kiến trực tiếp của nhà văn về những chuyện “bếp núc” trong sáng tác. Là hiện tượng độc đáo trên văn đàn với những tuyên bố sắc sảo nhưng có phần “không trùng khớp” với thực tiễn sáng tác, Murakami đương nhiên thu hút sự chú ý không chỉ của độc giả mà còn của công luận rộng rãi. Do vậy, để làm tiền đề cho việc hiểu sáng tác, cũng như phong cách hậu hiện đại của ông và làm cơ sở để lí giải các cách hiểu khác về ông, chúng tôi bắt đầu từ việc khảo sát các ý kiến về văn chương và quan niệm sáng tác của Murakami. Các tài liệu [1-2-3-4] là cơ sở quan trọng để chúng tôi triển khai nghiên cứu này. Có thể xem việc khảo sát những phát biểu này như là cách tiếp cận phê bình tiêu sử về Murakami. Bởi thông qua những tuyên ngôn trực tiếp này, chúng ta có được một trong những chiếc chìa khóa quan trọng bậc nhất để mở cánh cửa văn chương và tư tưởng của Murakami, để xem ông có đích thực là nhà văn hậu hiện đại, và quan trọng hơn là để nhận ra được bằng cách nào mà Murakami có thể chinh phục được nhiều trái tim độc giả khắp năm châu đến vậy.

2. Nội dung nghiên cứu

Tuy là người ngại giao tiếp và có phần khép kín trong cuộc sống, nhưng điểm đặc biệt ở Murakami là ông thường xuyên tham gia trả lời phỏng vấn và hồi đáp thư từ của các nhà nghiên cứu khắp nơi. Cách làm này của ông đảm bảo một sự giao tiếp văn học nhất định, đồng thời giúp người đọc và cả bản thân ông hiểu thêm về bản chất của sáng tạo, kể cả những điều ngay chính ông cũng chỉ mơ hồ nhận ra trong quá trình tạo tác.

Murakami rất cẩn trọng khi sử dụng ngôn từ để biểu đạt suy nghĩ của mình. Ông cho rằng ngôn ngữ nói hoặc viết rất có thể làm sai lạc nội dung thực mà mình chuyển tải. Nhưng riêng đối với nghệ thuật, đặc biệt là những việc liên quan đến sáng tạo văn học thì ông hoàn toàn cởi mở, thể hiện qua những trao đổi thẳng thắn của ông về nghệ thuật tự sự. Trong bài trả lời phỏng

vấn của John Wray trên tạp chí *The Paris Review*, số 182, ông nói về cách mình sáng tạo cốt truyện của tác phẩm: “Tôi có một số hình ảnh và tôi kết nối chúng lại, đó là cốt truyện. Sau đó tôi diễn giải cốt truyện cho độc giả. Bạn phải thật nghiêm túc khi diễn giải vấn đề. Nếu bạn nghĩ, giải thích thế là ổn rồi, bạn cho là như thế, thì đó là suy nghĩ cực kỳ kiêu ngạo. Sử dụng từ ngữ đơn giản, các ẩn dụ và phúng dụ hiệu quả, đó là những gì tôi thực hiện. Tôi đã diễn giải tỉ mỉ và rõ ràng” [1,138].

Đây quả là một quan niệm độc đáo. Theo cách hiểu thông thường, một cốt truyện luôn bao gồm các sự kiện được hệ thống theo một ý đồ nhất định để chuyển tải nghĩa. Những sự kiện này, tự thân đã mang nghĩa. Một cốt truyện hấp dẫn đòi hỏi những sự kiện hoặc những tình huống hấp dẫn. Điều này vô tình đã biến nhà văn thành người sưu tầm sự kiện, người nghĩ ra những tình huống gay cấn để thu hút sự chú ý của người đọc. Lối sáng tạo cốt truyện kiểu đó đã tạo nên những thành tựu nhất định, cuốn hút người đọc trong suốt quãng thời gian dài. Nó đã trở thành một chuẩn mực thẩm mỹ, mang tính truyền thống mà cha ông ta từng đúc kết thành nguyên lý “phi kì bất truyện”. Nhưng một khi xã hội phát triển, nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của công chúng thay đổi thì nhà văn không thể viết theo lối cũ. Đổi mới là nhiệm vụ tối thượng mà nhà văn chân chính cần đặt ra cho chính bản thân mình.

Theo đó, Murakami cho rằng một câu chuyện hình thành là được dựa trên sự diễn giải cốt truyện của người kể. Việc diễn giải này tăng thêm chiều sâu của cốt truyện, vốn là một hoặc một vài sự kiện cốt lõi ban đầu, khiến câu chuyện dần hình thành và phát triển trọn vẹn. Rõ ràng, với cách tiếp cận vấn đề như thế ta thấy, bất cứ một sáng tác nào của ông cũng mang đầy tính chủ quan. Ngoại trừ cái phần sự kiện được thu thập thì cơ bản các câu chuyện của Murakami đều là sản phẩm diễn giải của chính ông. Những câu chuyện mang tính chủ quan này lại có tính hấp dẫn cao đối với người đọc. Điều này hoàn toàn khác với nguyên tắc sáng tác văn học mà chủ nghĩa hiện thực thế kỉ 19 đề ra, khi các nhà văn thuộc trào lưu này cho rằng họ luôn tuân thủ cái nhìn khách quan về thế giới bên ngoài mà họ phản ánh vào tác phẩm. Murakami nói rõ thêm: “Khi bắt đầu viết, tôi chẳng có bất kỳ kế hoạch nào. Tôi chỉ đợi câu chuyện đến. Tôi không chọn kiểu truyện hay diễn biến sắp xảy ra. Tôi chỉ đợi” [1,138].

Không chỉ riêng “cốt truyện” mà phạm vi “nhân vật” cũng được Murakami đặc biệt quan tâm. Ông viết: “Khi sáng tạo nhân vật trên trang sách, tôi thích quan sát những con người có thực trong đời. Tôi vốn không thích nói nhiều, tôi chỉ thích lắng nghe chuyện của người khác. Tôi không quyết định họ thuộc loại người nào, tôi chỉ cố gắng suy nghĩ về điều họ cảm thấy, nơi họ đi. Tôi thu thập một vài dữ liệu từ người này, số khác thì từ người kia. Tôi không rõ điều này là “hiện thực” hay “siêu thực” nhưng với tôi, nhân vật của tôi thật hơn con người thật. Trong khoảng sáu hoặc bảy tháng tôi viết, những con người ấy luôn ở trong tôi. Đó là một vũ trụ riêng nhất định” [1,148].

Nguyên tắc sáng tạo nhân vật của Murakami cũng thật đáng chú ý. Ông không phải quan sát rồi sao chép đầu, tay, chân, mắt, mũi, miệng... của bao nhiêu người khác nhau, rồi lắp ghép lại theo nguyên tắc điển hình mà Balzac hay Lỗ Tấn thường làm, mà chủ yếu sau khi chọn được một nét ấn tượng nào đó từ cuộc sống, ông để nhân vật tự lớn lên trong suy nghĩ, tình cảm của mình rồi mới dựng hình hài họ lên trang sách. Đến đây ta thấy, dấu ấn chủ quan của nhà văn lớn biết chừng nào. Ông lắng nghe cuộc sống rồi xây dựng một cuộc sống khác theo ý đồ chủ quan của bản thân với khát vọng là làm cho cái cuộc sống con người đang diễn ra thường ngày đó trở nên tốt đẹp hơn theo hướng lí tưởng, thậm chí đầy tinh thần nhân văn bất tuyệt của loài người.

Tuy Murakami luôn khẳng định cá tính sáng tạo của mình, nhưng điều đó không có nghĩa bản thân ông không học hỏi từ ai đó. Có thể nói không có nhà văn nào tự thân là nhà văn mà không có môi liên hệ nào với truyền thống. Văn chương luôn là sự kế thừa. Khước từ kế thừa, văn chương không tồn tại. Xem thế, dù Murakami có chối từ việc học hỏi các nhà văn Nhật, thì vẫn còn ai đó làm “thầy” của ông. Trả lời phỏng vấn trong bài *Haruki Murakami nói ông không mơ* (Haruki Murakami Says He Doesn't Dream) do Sarah Lyall thực hiện vào năm 2018,

Murakami cho biết: “*Gatsby vĩ đại* là cuốn sách yêu thích của tôi. Tôi đọc nó khi tôi 17 hoặc 18 tuổi, khi vừa tốt nghiệp trung học, câu chuyện rất ấn tượng, bởi đó là cuốn sách về ước mơ - và cái cách con người hành xử khi ước mơ tan vỡ. Đây là một chủ đề rất quan trọng đối với tôi. Tôi không nghĩ rằng đó là ước mơ của người Mỹ đơn thuần, mà hơn thế là ước mơ của một chàng trai trẻ, là một ước mơ của con người nói chung”. Khi được hỏi liệu những ước mơ đó có hiện hình qua những giấc mơ, Murakami đáp: “Tôi hầu như không mơ, ngoại trừ có thể một hoặc hai lần một tháng - hoặc có thể tôi mơ nhiều hơn nhưng tôi không nhớ giấc mơ nào cả. Nhưng tôi không cần phải mơ, vì tôi có thể sáng tác” [2].

Khi Lyall hỏi “Sách của ông đầy ắp điều siêu thực và kì ảo, vậy cuộc đời ông có thể không?” Murakami trả lời: “Tôi là một người thực tiễn, một người thực tế, nhưng khi viết truyện, tôi khám phá những nơi chôn bí mật, kỳ lạ trong chính mình. Những gì tôi đang làm là một cuộc khám phá bản thân - bên trong bản thân mình. Nếu bạn nhắm mắt lại và chìm vào trong chính mình, bạn có thể thấy một thế giới khác. Nó giống như khám phá vũ trụ, nhưng là thế giới bên trong của chính bạn. Bạn đến một nơi khác, nơi rất nguy hiểm và đáng sợ, nhưng quan trọng là phải biết đường quay về” [2].

Căn tính nghệ thuật của một nhà văn được ghi nhận từ nỗ lực của chính nhà văn đó trong tạo tác. Đối với Murakami, công việc đó được ông nhấn mạnh là tự khám phá những góc khuất trong chính bản thân mình. Thì ra, nguyên tắc hướng nội được Murakami đề cao. Ông xem sự bí ẩn của cá nhân là đối tượng cần khai thác. Sự bí ẩn nội tâm, với Murakami là có mối liên hệ nhất định nào đó với thế giới bên ngoài. Nhà văn tập trung khai thác thế giới ấy sẽ gây được sự chú ý lớn đối với người đọc. Lối viết này đề cao sự tự do tạo tác vốn là “đặc sản” của tư duy hậu hiện đại và người đọc cũng không thể phủ nhận lối viết vô thức ở Murakami mà chính nhà văn ý thức rất rõ.

Trong một lần trả lời phỏng vấn khác với Murakami, Anderson kể lại: “Tôi nói với Murakami rằng tôi rất ngạc nhiên khi phát hiện ra, sau rất nhiều cuốn sách đáng ngạc nhiên, anh ấy lại làm tôi ngạc nhiên lần nữa. Như thường lệ, anh không tin và tuyên bố đây chỉ là một con tàu cũ nhàm chán từ trí tưởng tượng của mình. “Người tí hon đến bất ngờ”, anh nói. “Tôi không biết họ là ai. Tôi không biết ý nghĩa của họ. Tôi là tù nhân của câu chuyện. Tôi không có lựa chọn. Họ đã đến, và tôi đã mô tả họ. Công việc của tôi chỉ vậy” [3].

Đây là những gì Anderson tiếp tục ghi lại lời Murakami trong một cuộc phỏng vấn đó: “Tôi hỏi Murakami, người có công việc thường rất mơ mộng, bản thân anh có những giấc mơ sinh động nào không. Anh nói anh chẳng thể nhớ chúng - anh ấy thức dậy và ở đó không còn lại gì. Giấc mơ duy nhất anh nhớ được từ vài năm trước, anh nói, là một cơn ác mộng tái diễn và nghe có vẻ giống như một câu chuyện nào đó của Haruki Murakami. Trong giấc mơ, một nhân vật mờ ám, vô danh đang nấu cho anh thứ mà anh gọi là thức ăn kỳ lạ, món tempura thịt rắn, bánh sâu bướm và một loại cơm (một món ăn nhanh truyền thống của Nhật Bản) với những con gấu trúc nhỏ trong đó. Anh không muốn ăn món đó, nhưng trong thế giới giấc mơ, anh cảm thấy bị ép buộc. Anh thức dậy ngay trước khi anh kịp cắn một miếng” [3].

Như thế, qua lời phát biểu này, ta thấy Murakami đã dâng hiến hết suy nghĩ, cảm xúc của mình cho tạo tác đến mức nào. Ông nhập thân nhân vật, sự kiện đến mức bị ám ảnh. Ông bị chúng lôi kéo đến một thế giới mù mịt, thậm chí là quái đản đến mức lạ kì. Nhưng nếu ông vượt qua được và có thể kể lại, thì đây sẽ là những trang viết rất thành công, có sự hấp dẫn người đọc phi thường.

Khi được hỏi về cách thức sáng tác, Murakami lưu ý ngay đến *sự tập trung*. Ông nói, “Tập trung là một trong những điều hạnh phúc nhất của đời tôi,” ông nói. “Nếu bạn không thể tập trung, bạn sẽ không có được hạnh phúc. Tôi không thuộc kiểu người tư duy nhanh, nhưng một khi tôi hứng thú với một vấn đề nào đó, tôi sẽ tập trung vào đó suốt nhiều năm. Tôi không chán. Tôi là một kiểu âm đùn to. Cần thời gian để nước sôi, nhưng nhờ đó tôi luôn nóng” [3].

Bàn về chuyện “thật”, “giả” trong sáng tác, chính Murakami có lần phát biểu rất hay về chuyện “sắc sắc không không” này: “Tôi không muốn thuyết phục người đọc rằng đó là chuyện có thật. Tôi chỉ muốn trung nó ra như nó vốn là. Về một ý nghĩa nào đó, tôi đang nói với các

độc giả rằng đây chỉ là truyện kể - nó giả. Nhưng khi bạn trải nghiệm cái giả như cái thật thì nó có thể là thật. Không dễ để giải thích điều đó”. Chưa dừng lại, Murakami diễn giải tiếp: “Ở thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, nhà văn đưa ra cái có thật; đây là nhiệm vụ của họ. Trong *Chiến tranh và hòa bình*, Tolstoi miêu tả chiến trận cận kề đến mức người đọc tin đó là sự thật. Nhưng tôi thì không. Tôi sẽ không giả vờ đó là sự thật. Chúng ta đang sống trong một thế giới giả; chúng ta đang xem bản tin tội giả. Chúng ta đang đánh một trận đánh giả. Chính phủ của ta cũng giả. Nhưng chúng ta tìm thấy sự thực trong thế giới giả này. Những câu chuyện của chúng ta cũng hết như vậy; chúng ta đang đi qua những khung cảnh giả, nhưng chính chúng ta, khi ta bước qua những khung cảnh đó, là thật. Tình huống là thật, hiểu theo nghĩa đó là một sự ràng buộc, đó là một quan hệ thật. Đây là tất cả nhưng gì tôi muốn viết về” [dẫn theo 4,241].

Khái niệm “giả” mà Murakami sử dụng ở đây chính là những thông tin trên không gian ảo. Đây là thế giới của màn hình vô tuyến và màn hình máy vi tính, smartphone chứ thực tế con người hầu như không được tiếp xúc trực tiếp. Chúng ta xem và nghe thông tin rồi tưởng tượng ra từ những điều người ta chuyển tải. Murakami lập luận rất hay rằng tất cả những chuyện đó sẽ trở thành thật vì chúng ta là thật. Chúng ta phải sống một cuộc đời có thật của chúng ta, kể cả việc phải tri nhận và thừa nhận cái sự giả đó.

Tự nhận là người bên lề của văn chương Nhật Bản, và “là người bị ruồng bỏ khỏi thế giới văn chương Nhật”, Murakami hướng đến những giá trị văn hóa phương Tây, những nền văn hóa đại chúng: “Tôi yêu văn hóa pop - the Rolling Stones, the Doors, David Lynch, những thứ như thế. Đây là lý do tôi nói tôi không thích giới ưu tú xã hội. Tôi thích phim kinh dị, Stephen King, Raymond Chandler, truyện trinh thám. Tôi không muốn viết những chuyện như thế. Những gì tôi muốn làm là sử dụng những cấu trúc đó chứ không phải là nội dung. Tôi muốn đưa nội dung của tôi vào cấu trúc đó. Đó là cách làm của tôi, phong cách của tôi. Vậy nên cả hai kiểu nhà văn đó đều không ưa tôi. Cảnh nhà văn giải trí không thích tôi lẫn cảnh nhà văn nghiêm túc cũng không thích tôi. Tôi là loại ở giữa, tạo ra một kiểu văn chương mới. Vì thế nhiều năm qua tôi đã không thể tìm được chỗ đứng của mình ở Nhật. Nhưng tôi cảm thấy mọi thứ đang thay đổi mạnh mẽ. Tôi ngày càng chiếm được nhiều đất hơn. Tôi có những độc giả rất trung thành trong 15 năm qua và hơn thế. Họ mua sách của tôi và họ đứng về phía tôi. Cảnh nhà văn và phê bình không đứng về phía tôi” [dẫn theo 4,251].

Trả lời về việc chịu ảnh hưởng từ các nhà văn Nhật đi trước, qua câu hỏi của McInerney: “Khi ông bắt đầu sự nghiệp với tư cách là một nhà văn, ông có cảm thấy rằng mình đang có ý thức nổi dậy chống lại các nhà văn Nhật Bản lớn tuổi như Mishima không? Chắc chắn tất cả chúng ta đều quen thuộc với sự lo lắng về ảnh hưởng và khái niệm về “kẻ giết cha” trong các nhà văn trẻ; người cha phải bị giết để giải phóng chỗ cho con trai”, Murakami khẳng định: “Tại Nhật Bản, ba nhà văn lớn của thế hệ trước tôi là Mishima, Kobo Abe và Kenzaburo Oe. Trong số đó tôi hẳn phải nói rằng tôi thích Abe nhất và không thích Mishima nhất. Tôi hầu như không đọc Mishima vì vậy tôi không nghĩ có sự tương đồng nào đó giữa tôi và Mishima (...). Tôi không có ý thức nổi loạn chống lại thế hệ nhà văn đi trước hoặc chống lại các nhà văn như Kawabata hay Tanizaki. Nếu có điều gì đó, tôi nghĩ sẽ chính xác hơn để nói rằng những gì tôi đã và đang làm đều không liên quan đến các nhà văn này. Ý tôi là, cho đến khi tôi bắt đầu viết tiểu thuyết ở tuổi 29, tôi chưa bao giờ đọc nhà văn Nhật với bất kỳ hứng thú thực sự nào” [5].

Ông nói tiếp: “Vào những năm 1960, khi tôi còn là một thiếu niên ở Kobe, tôi thấy rằng tôi không thích tiểu thuyết gia Nhật Bản lắm, vì vậy tôi đã quyết định không đọc họ. Vì cả cha mẹ tôi đều là giáo viên văn học Nhật Bản, nên bạn có thể nói tôi là một kẻ nổi loạn theo nghĩa đó” [5].

Khi được hỏi đã chịu ảnh hưởng văn hóa Mỹ như thế nào, Murakami nói: “Văn hóa Mỹ hồi đó rất sôi động, và tôi bị ảnh hưởng rất nhiều bởi âm nhạc, chương trình truyền hình, xe hơi, quần áo, mọi thứ. Điều đó không có nghĩa là người Nhật sùng bái nước Mỹ, điều đó có nghĩa là chúng tôi chỉ yêu nền văn hóa đó. Nó sáng chói và rực rỡ đến mức đôi khi nó giống như một thế giới giả tưởng. Chúng tôi yêu cái thế giới tưởng tượng đó. Vào thời đó, chỉ có nước Mỹ mới đủ khả năng

trông tượng như vậy, tôi mới 13 hoặc 14 tuổi, chỉ là một cậu bé. Một mình trong phòng, tôi sẽ nghe nhạc jazz và rock-and-roll của Mỹ, xem chương trình truyền hình Mỹ và đọc tiểu thuyết Mỹ” [5].

Qua lời phát biểu trực tiếp của Murakami, chúng tôi nhận thấy ông là nhà văn khao khát vươn lên đỉnh cao nghệ thuật bằng cách “làm khác” với những người đi trước. Ông không phủ nhận thành công của những nhà văn Nhật lớp trước, nhưng lại không muốn đi theo dấu vết của họ. Giải pháp cho điều này là ông muốn dung hòa bản sắc Nhật với đặc trưng văn chương đương đại phương Tây, cụ thể là Hoa Kỳ. Vì lẽ đó, ông tiếp nhận có thể là vô thức lối viết hậu hiện đại. Khi chưa nhận thức rõ điều này, Murakami tuyên bố ông không là nhà văn hậu hiện đại. Điều này đặt ra cho chúng tôi nhiệm vụ là đi tìm những biểu hiện hậu hiện đại trong truyện ngắn của ông.

Tuy nhiên vấn đề không phải là chuyện chúng tôi là người đầu tiên khám phá. Nói cách khác là trước chúng tôi, đã có nhiều nhà nghiên cứu khẳng định lối viết hậu hiện đại trong tác phẩm của Murakami. Vậy nên, nhiệm vụ của chúng tôi bớt nặng nề hơn khi tổng hợp ý kiến của những người đi trước, sắp xếp theo một cấu trúc của riêng mình, khảo sát sâu hơn tác phẩm để khẳng định thêm tư cách nhà văn hậu hiện đại của Murakami.

3. Kết luận

Đến đây chúng ta đã có thể rút ra được nhiều kết luận thú vị về nhân sinh quan và thế giới quan sáng tạo nghệ thuật của Murakami. Trước hết ta thấy ở ông một con người khiêm tốn, đam mê văn chương đến mức gần như bị hấp hồn với những vẻ đẹp truyền thống Nhật pha lẫn phương Tây một cách tinh tế, diệu kì. Ông là nhà văn hậu hiện đại đúng nghĩa, tuy không thể tránh những dấu vết rơi rớt của chủ nghĩa hiện đại trên trang văn. Không giống Kawabata, người luôn đi tìm bóng dáng Nhật trong từ hình hài chi tiết, Murakami đã khai phóng cái nhìn và lối viết của mình, ông hướng sang phương Tây, say đắm với vẻ đẹp mạnh mẽ bằng thái độ dẫn thân cùng tận cho vẻ đẹp văn chương. Dầu thế ông vẫn không thể nào tách được khỏi truyền thống Nhật. Cái đẹp Nhật Bản vẫn ẩn sâu đâu đó trong từ trang viết và nhịp đập cảm xúc của ông trước sức mạnh bí ẩn của ngôn từ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] John Wray, 2004. “Haruki Murakami - The Art of Fiction”, No.182. (Summer), *The Paris Review*.
- [2] Sarah Lyall, 2018. “Haruki Murakami Says He Doesn’t Dream. He Writes”. *The New York Times*, Oct. 10, 2018.
- [3] Sam Anderson, 2011. “The Fierce Imagination of Haruki Murakami”. *The New York Times*, Oct. 21.
- [4] Đào Thị Thu Hằng, 2018. *Nhà văn Nhật Bản thế kỉ XX*. Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [5] Jay McInerney, 1992. “Roll Over Basho: Who Japan Is Reading, and Why”. *The New York Times*, September 27, 1992.

ABSTRACT

Murakami’s thinking about narrative

Hoang Thi My, *TH School*

Murakami is one of the postmodern literary masters, but he himself and some researchers sometimes have not admitted it. This proves that, in Murakami's work, modern and postmodern elements are always interwoven. Through surveys of interviews with Murakami, we see the specific foundations of postmodern writing, as well as unique artistic thinking, not influenced much from the Japanese literary tradition but from the West. All of these have created a unique artistic sense and a masterful artistic style of Murakami.

Keywords: Murakami, modern, postmodern, narrative.